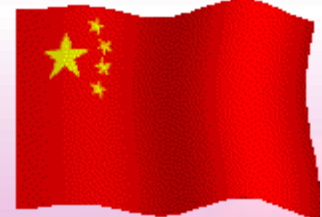




GẤU TRÚC



BÀI 10: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

(Trung Quốc

Tiết 1. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

NỘI DUNG CHÍNH

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

Ảnh
hưởng
tới phát
triển
KT-XH
Trung
Quốc

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây	Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

Diện tích: 9.572,8 nghìn km²

Dân số: 1.303,7 triệu người (2005)

Thủ đô: Bắc Kinh

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây	Miền Đông
----------	-----------

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

I- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý:

Bản đồ hành chính châu Á



- Trãi dài từ
 20°B - 53°B

- 73°Đ - 135°Đ

Em hãy xác định tọa độ địa lý của Trung Quốc?

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây	Miền Đông
----------	-----------

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

I- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lí:

- Nằm ở Đông Á.
- Trên đất liền tiếp giáp với 14 nước.
- Phía Đông giáp TBD.



- Em hãy cho biết Trung Quốc nằm ở khu vực nào?
- Em hãy xác định các nước tiếp giáp với Trung Quốc?

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây	Miền Đông
----------	-----------

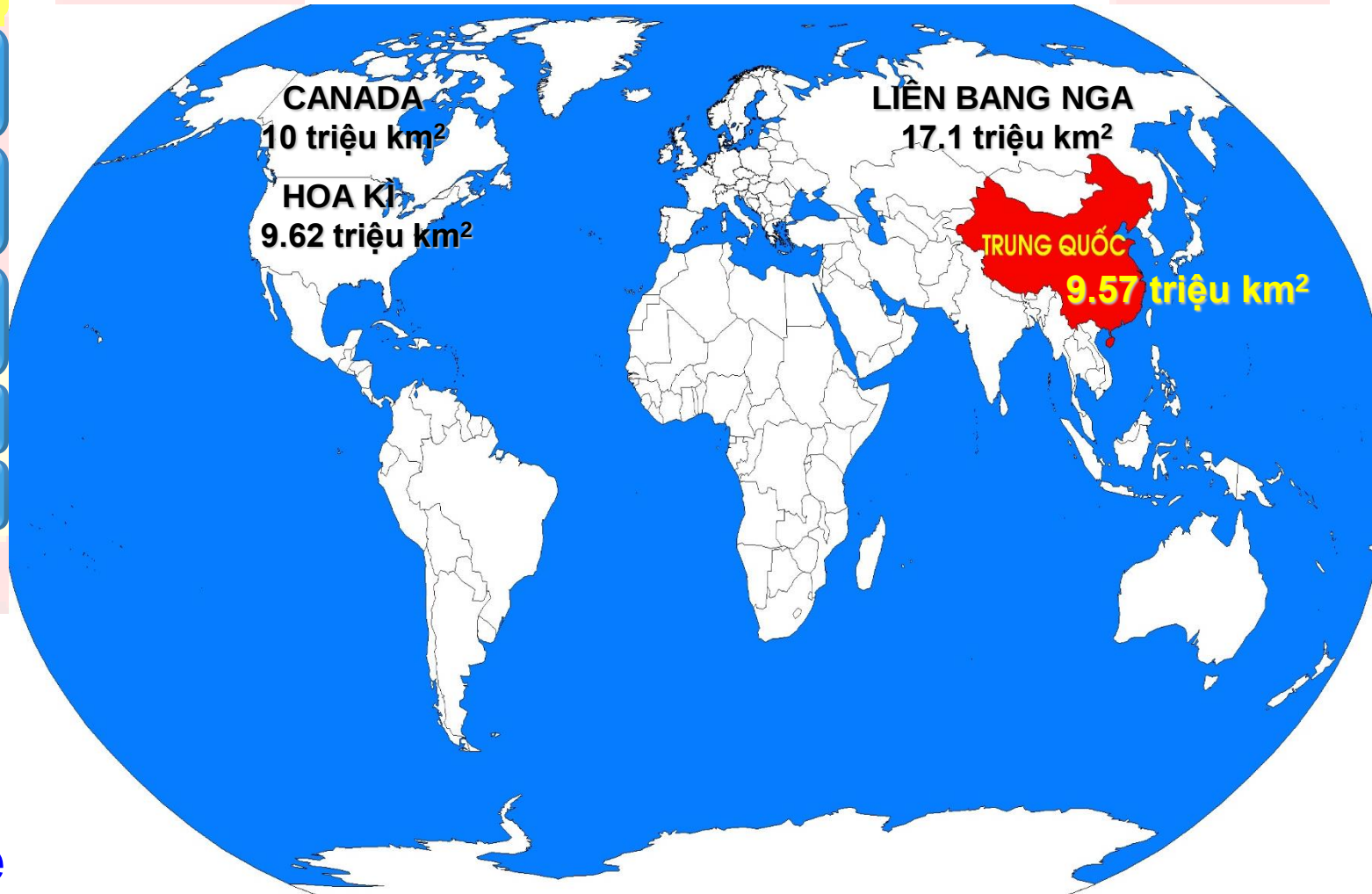
III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

I- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

2. Lãnh thổ



- Diện tích lớn thứ 4 thế giới.

Bản đồ hành chính thế giới

I- VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây Miền Đông

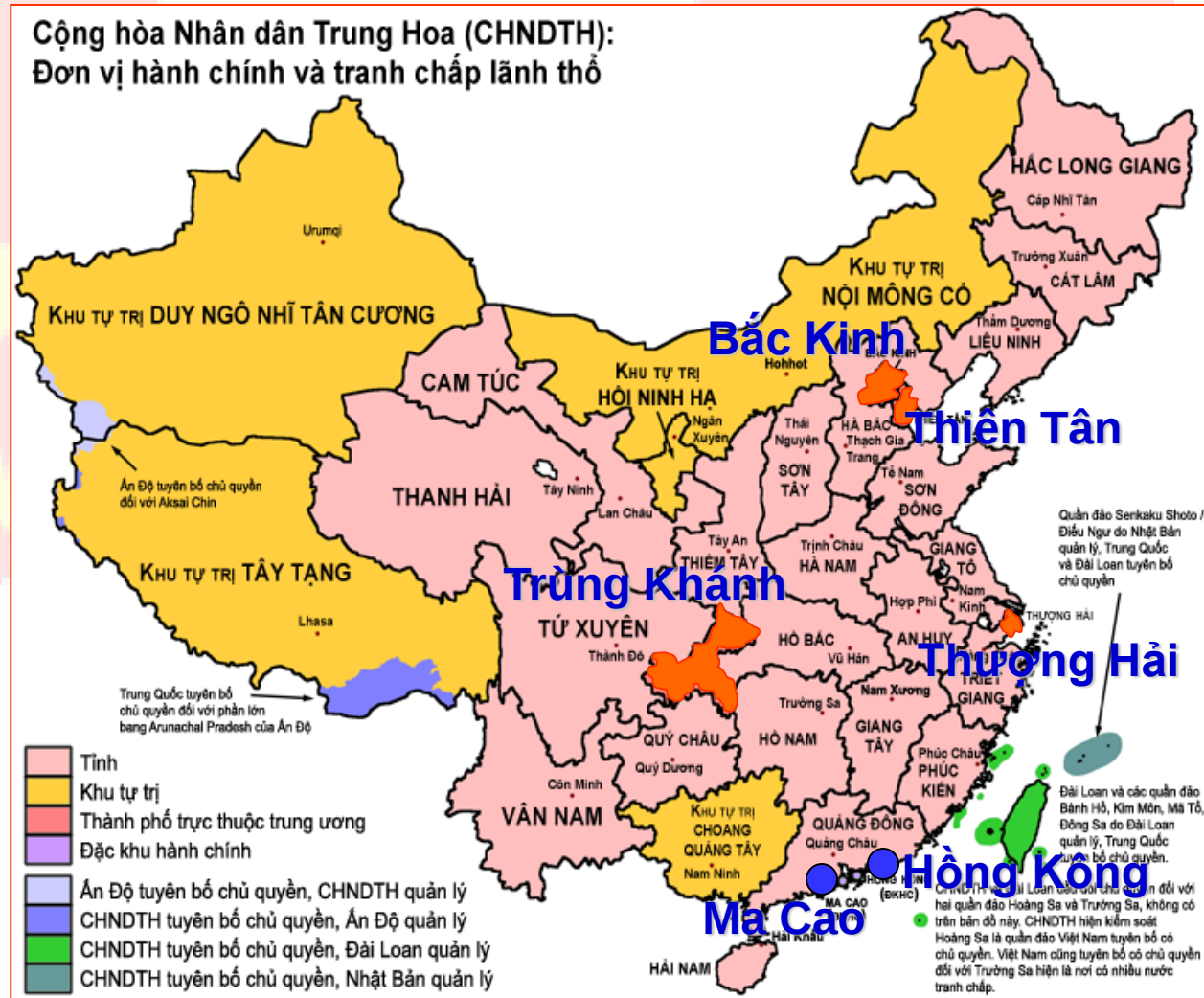
III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

- Gồm 22 tỉnh, 4 TP trực thuộc TW, 5 khu tự trị, 2 đặc khu hành chính.

Bản đồ hành chính Trung Quốc



I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội



I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

I- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

Tọa độ địa lý:

20⁰B-53⁰B,
73⁰Đ-135⁰Đ

- **Diện tích:**
9572,8
nghìn km².

- **Lãnh thổ**
lớn thứ 4
thế giới.

- **Tiếp giáp:**
+ 14 quốc
gia.
+ Phía Đông
giáp Thái
Bình Dương.

Đánh giá?

Thuận lợi:

+ Mở rộng quan
hệ với các nước.
+ Thiên nhiên đa
dạng.

Khó khăn:

+ Quản lý đất
nước.
+ Bảo lựt.

II- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

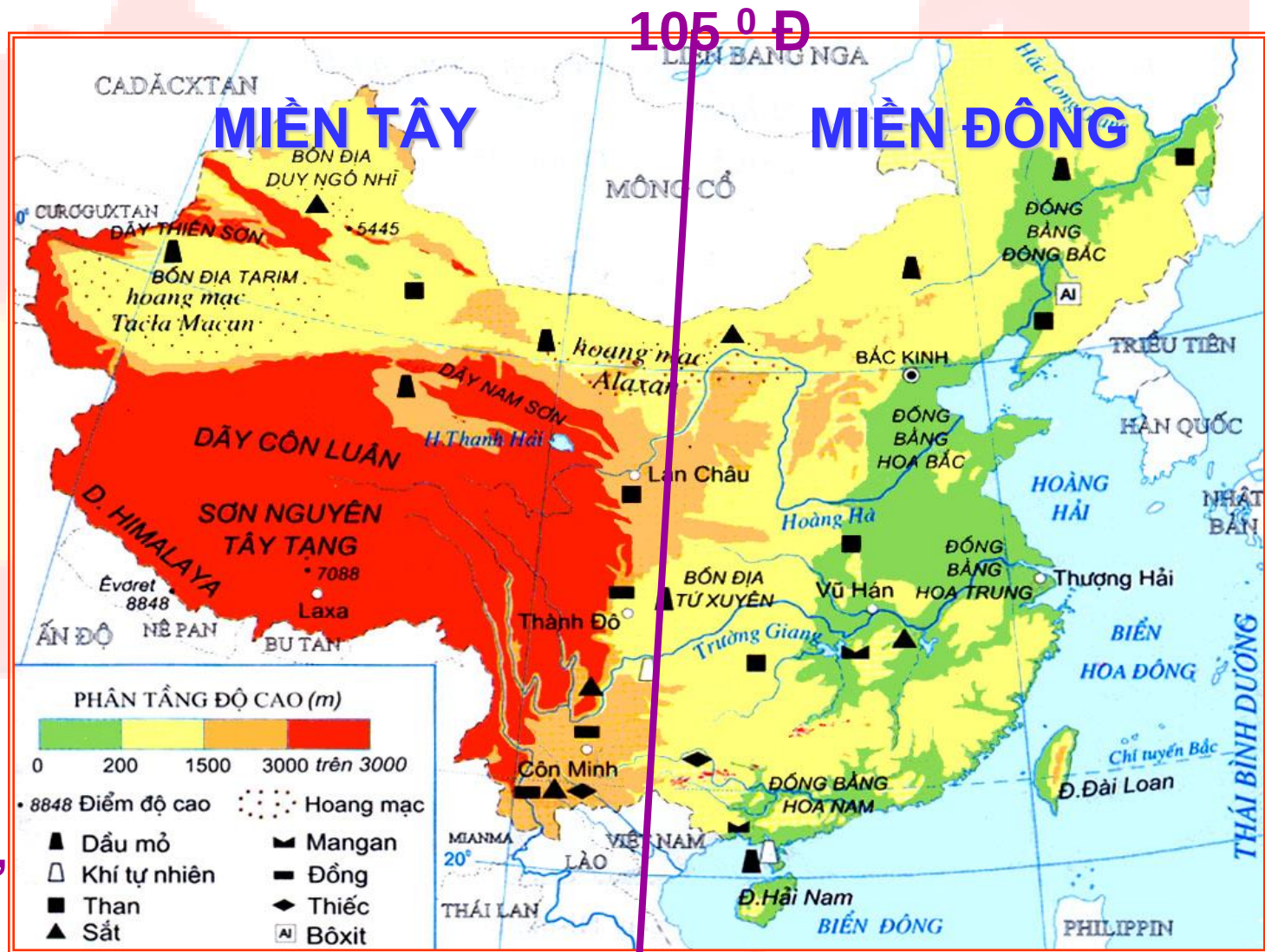
2. Lãnh thổ

Miền Tây | **Miền Đông**

1. Dân cư

2. Xã hội

Em hãy xác định kinh tuyến chia đôi 2 miền tự nhiên Trung Quốc?



Bản đồ tự nhiên và khoáng sản Trung Quốc

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

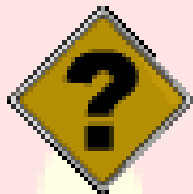
1. Dân cư

2. Xã hội

II- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

THẢO LUẬN NHÓM

SO SÁNH SỰ KHÁC NHAU VỀ TỰ NHIÊN GIỮA MIỀN ĐÔNG VÀ MIỀN TÂY



1

Tìm hiểu sự khác nhau về địa hình

2

Tìm hiểu sự khác nhau về khí hậu

3

Tìm hiểu sự khác nhau về sông ngòi

4

Tìm hiểu sự khác nhau về khoáng sản

Từ đó đánh giá những thuận lợi và khó khăn do tự nhiên mang lại?

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

II- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Địa hình



MIỀN TÂY

Núi cao, cao nguyên, bồn địa:
+ Dãy Himalaya, dãy Côn Luân, sơn nguyên Tây Tạng,...
+ Bồn địa Tarim...

MIỀN ĐÔNG

Núi thấp, đồng bằng rộng lớn:
+ ĐB Đông Bắc
+ ĐB Hoa Bắc
+ ĐB Hoa Trung
+ ĐB Hoa Nam

Bản đồ tự nhiên và khoáng sản Trung Quốc

Bản đồ tự nhiên và khoáng sản Trung Quốc

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây	Miền Đông
---------------------	----------------------

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

II- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Địa hình



Dãy Côn Luân (Côn Lôn)

II- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Khí hậu

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

MIỀN TÂY

Khí hậu ôn đới lục địa khô hạn:

- + Mùa hè khô nóng.**
- + Mùa đông khô lạnh.**

Khí hậu cận
nhiệt sang
khí hậu ôn
đới gió mùa:
mưa nhiều,
tập trung
theo mùa.

Khí hậu mùa đông của Trung Quốc có

Bản đồ tự nhiên và khoáng sản Trung Quốc

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

II- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

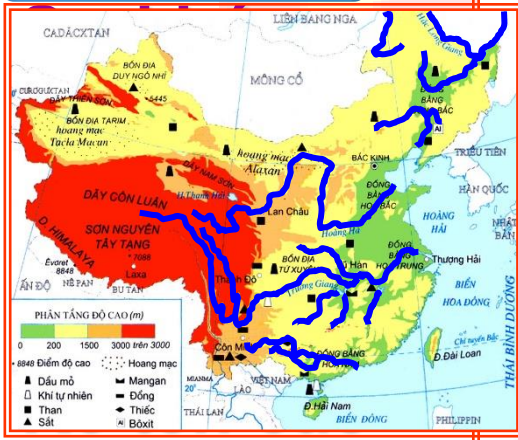
Sông ngòi

MIỀN TÂY

- Ít sông.
- Là thượng lưu của các con sông lớn.

MIỀN ĐÔNG

- Nhiều sông.
- Là hạ lưu của các con sông lớn: Liêu Hà, Hoàng Hà, Trường Giang, Tây Giang.



Bản đồ tự nhiên và khoáng sản Trung Quốc

Bản đồ dân cư và kinh tế Việt Nam

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

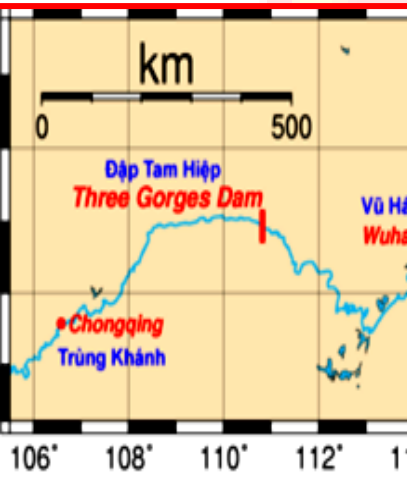
III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

II- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Sông ngòi



Đập thủy điện Tam Hiệp

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây	Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

II- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Sông ngòi



Sông ngòi miền Tây

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

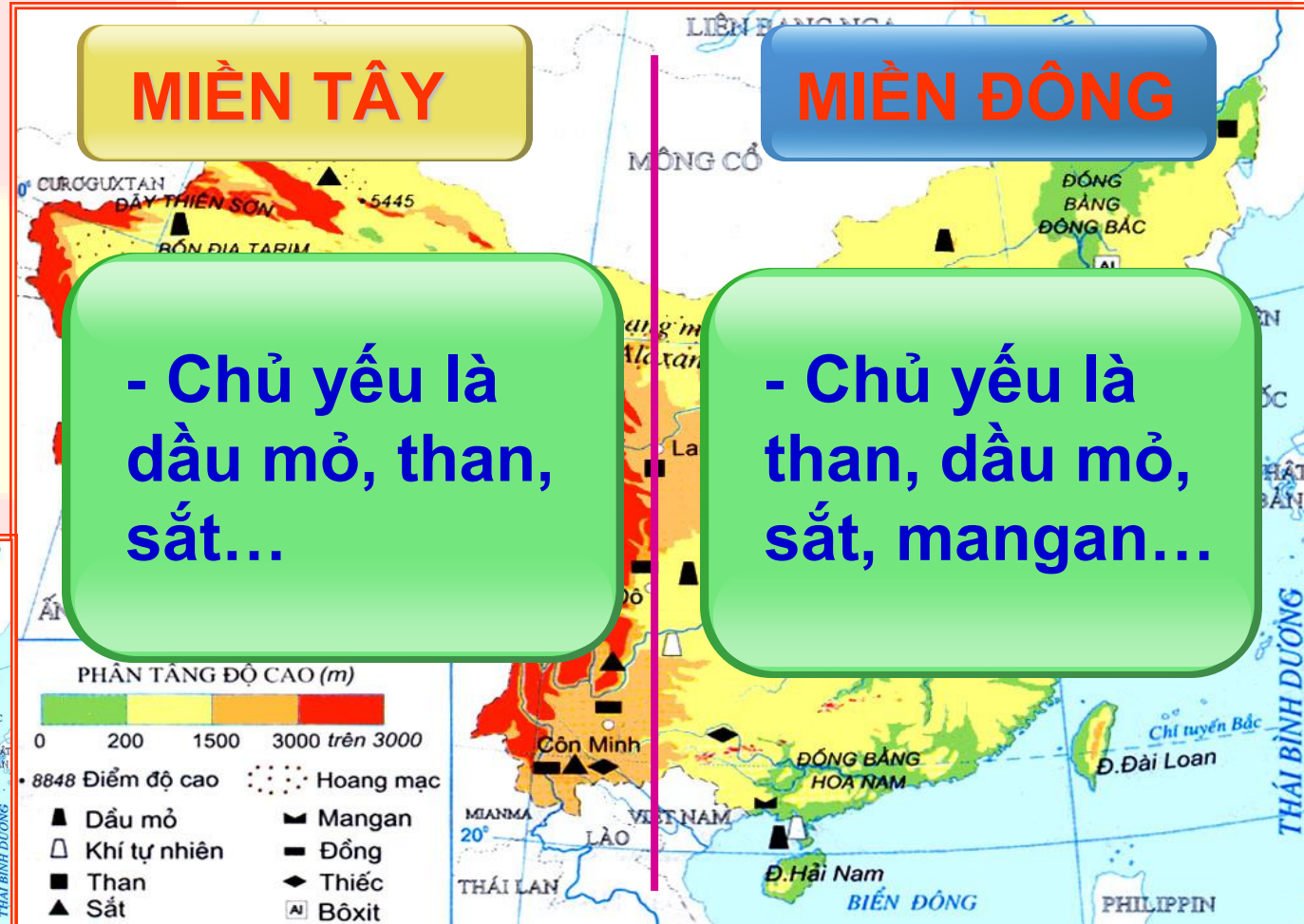
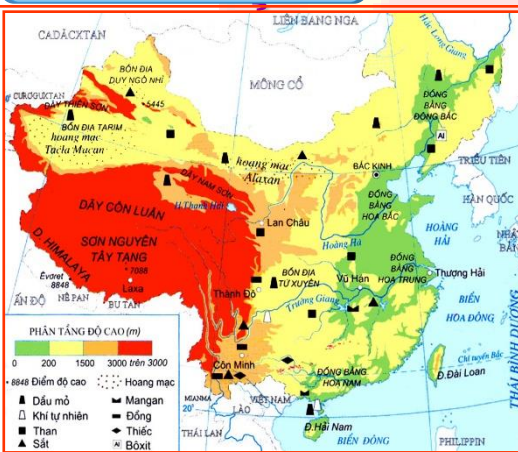
III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

II- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Khoáng sản



Bản đồ tự nhiên và khoáng sản Trung Quốc

Bản đồ tự nhiên và khoáng sản Trung Quốc

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

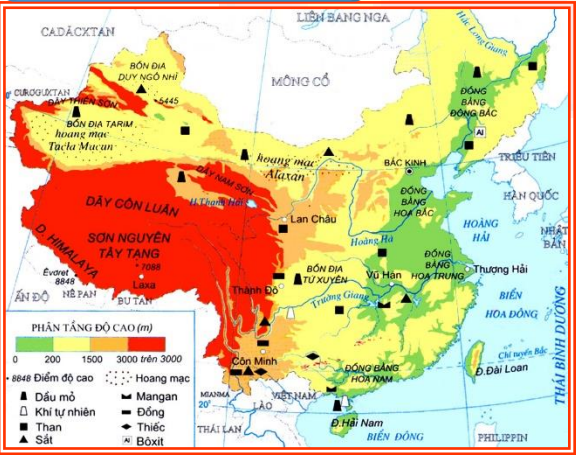
II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội



Bản đồ tự nhiên và khoáng sản Trung Quốc

II- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Đánh giá

MIỀN TÂY

- TL: Phát triển chăn nuôi.
- KK: Giao thông, trồng trọt.

MIỀN ĐÔNG

- TL: Công-nông nghiệp, giao thông vận tải.
- KK: thiên tai, lũ lụt.

Đánh giá những thuận lợi và khó khăn tự nhiên mang lại cho 2 miền Tây và Đông của Trung Quốc?

Đặc điểm TN	Miền Tây	Miền Đông
Địa hình	Núi cao, cao nguyên, bồn địa.	Núi thấp và đồng bằng rộng lớn.
Khí hậu	Ôn đới lục địa khô hạn.	Cận nhiệt và ôn đới gió mùa.
Sông ngòi	Ít sông. Là thượng nguồn các con sông lớn của TQ.	Nhiều sông, là vùng hạ lưu của các sông lớn: Liêu Hà, Hoàng Hà, Trường Giang, Tây Giang.
Khoáng sản	Chủ yếu dầu mỏ, than, sắt	Tập trung nhiều khoáng sản: than đá, dầu khí, kim loại màu...
Đánh giá	<u>TL</u> : Phát triển chăn nuôi. <u>KK</u> : Giao thông, trồng trọt.	<u>TL</u> : Nông - công nghiệp, giao thông vận tải. <u>KK</u> : thiên tai, lũ lụt.

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

III- DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

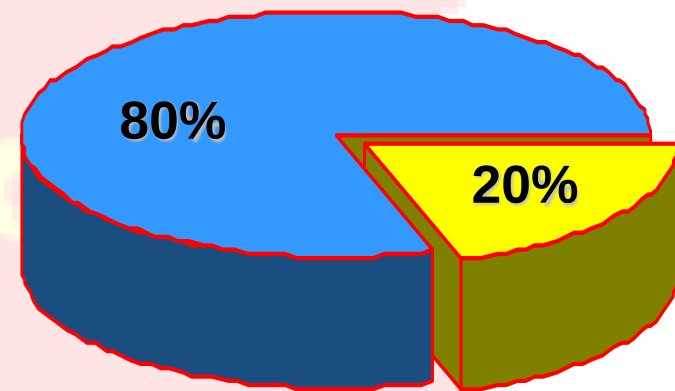
1. Dân cư

a- Dân số

5 nước có dân số đông nhất thế giới năm 2005
(đv: triệu người)

TT	Quốc gia	Số dân
1	Trung Quốc	1303
2	Ấn Độ	1103,6
3	Hoa Kỳ	296,5
4	In-đô-nê-xi-a	222
5	Braxin	184

Biểu đồ thể hiện cơ cấu dân số Trung Quốc so với TG năm 2005



■ Trung Quốc ■ Các nước khác

Em hãy nhận xét về quy mô dân số và tỉ trọng dân số Trung Quốc so với thế giới?

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

III- DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

a- Dân số



Dân số đông nhất thế giới (1/5 dân số TG)

Thuận lợi

Khó khăn

- Thị trường rộng lớn.
- Nguồn lao động dồi dào

-Thất nghiệp, chất lượng cuộc sống chưa cao.



Biện pháp

Chính sách dân số triệt để: mỗi gia đình chỉ có một con.

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

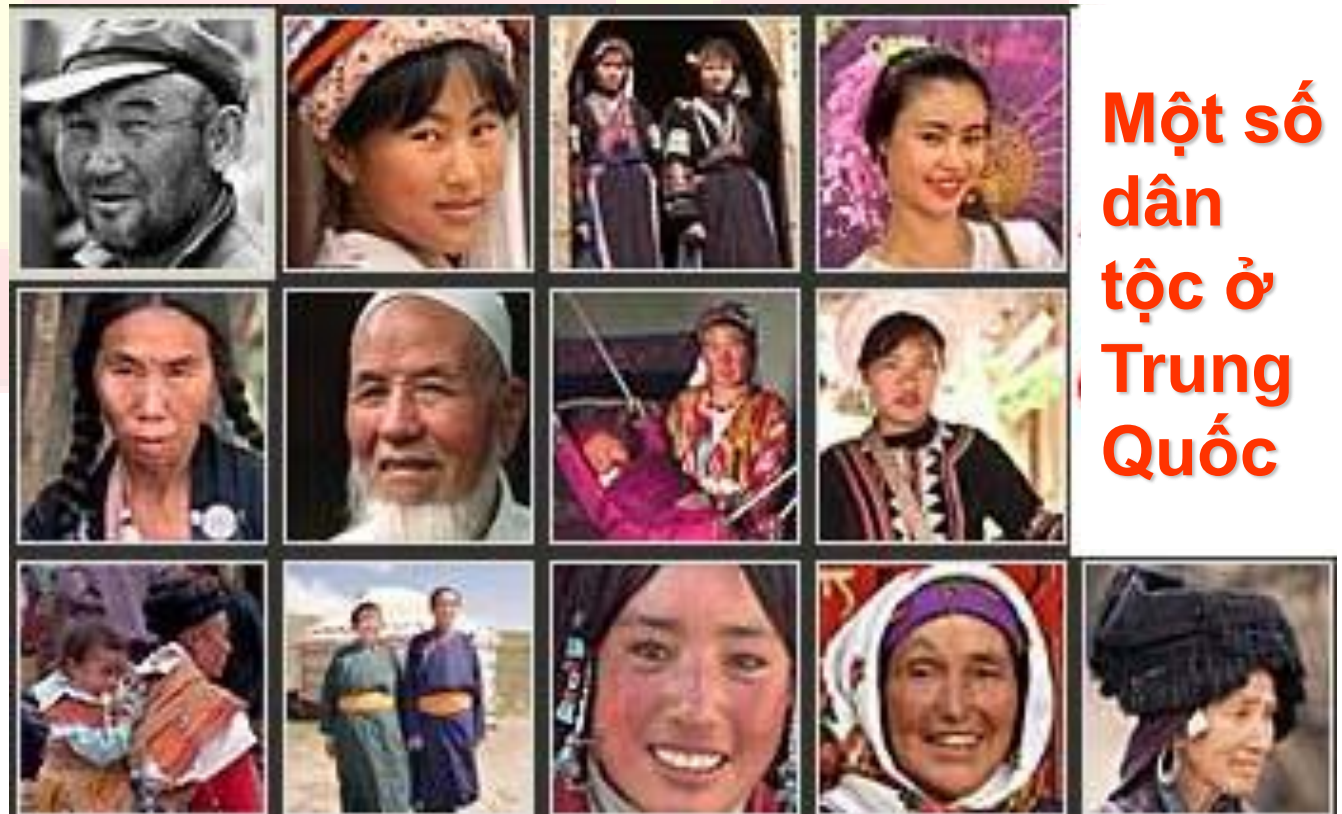
Người Hán

III- DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

a- Dân số

- Có trên 50 dân tộc, người Hán chiếm trên 90% dân số cả nước



I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

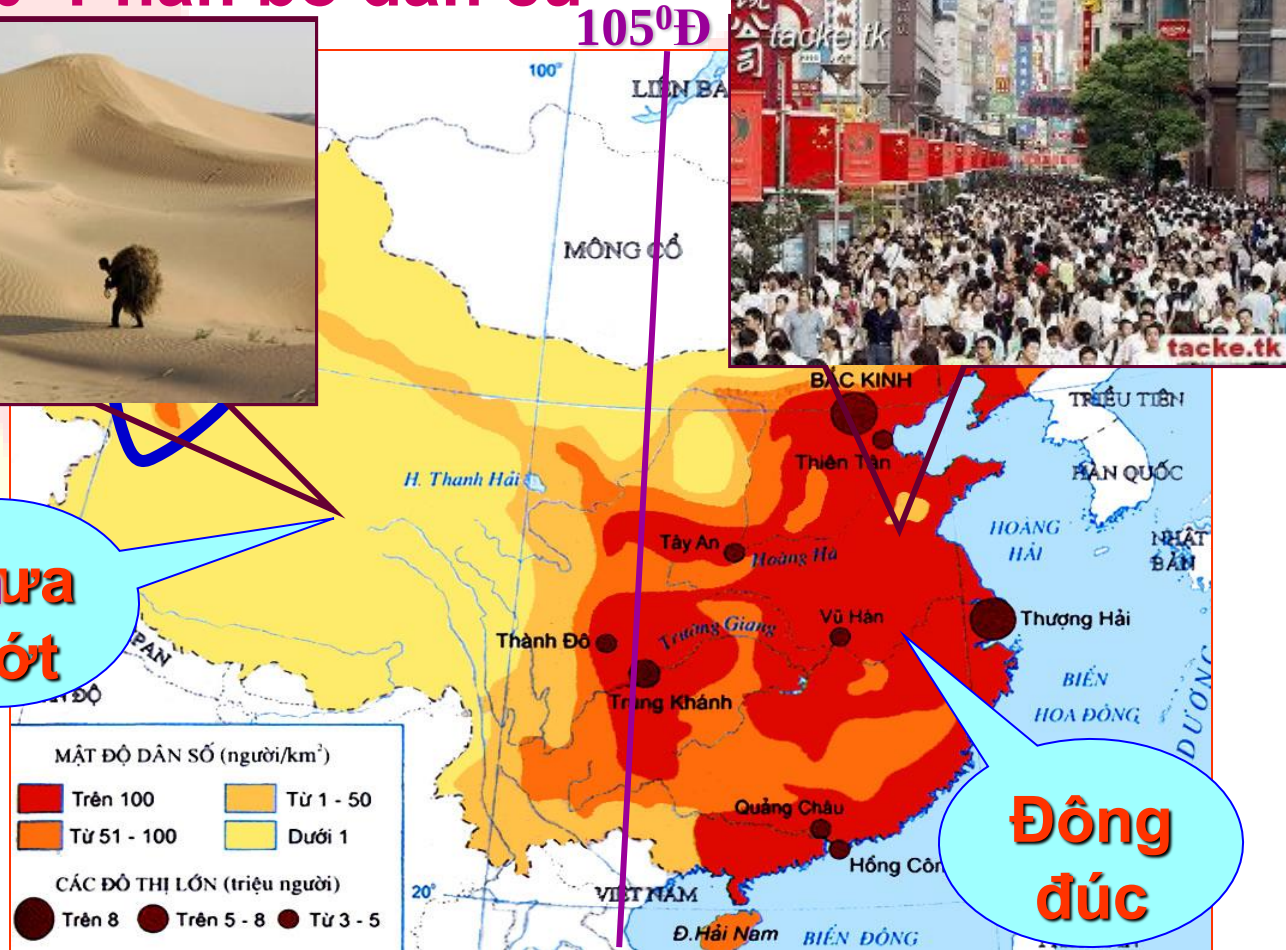
1. Dân cư

2. Xã hội

III- DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

b- Phân bố dân cư



Nhân xét
Tại sao khu vực ven biển
hoang mạc Taclo
Mức dân ở miền Tây
Trung Quốc vẫn có
mật độ dân số cao?
(50 người/km²)
thực?

Bản đồ phân bố dân cư Trung Quốc

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

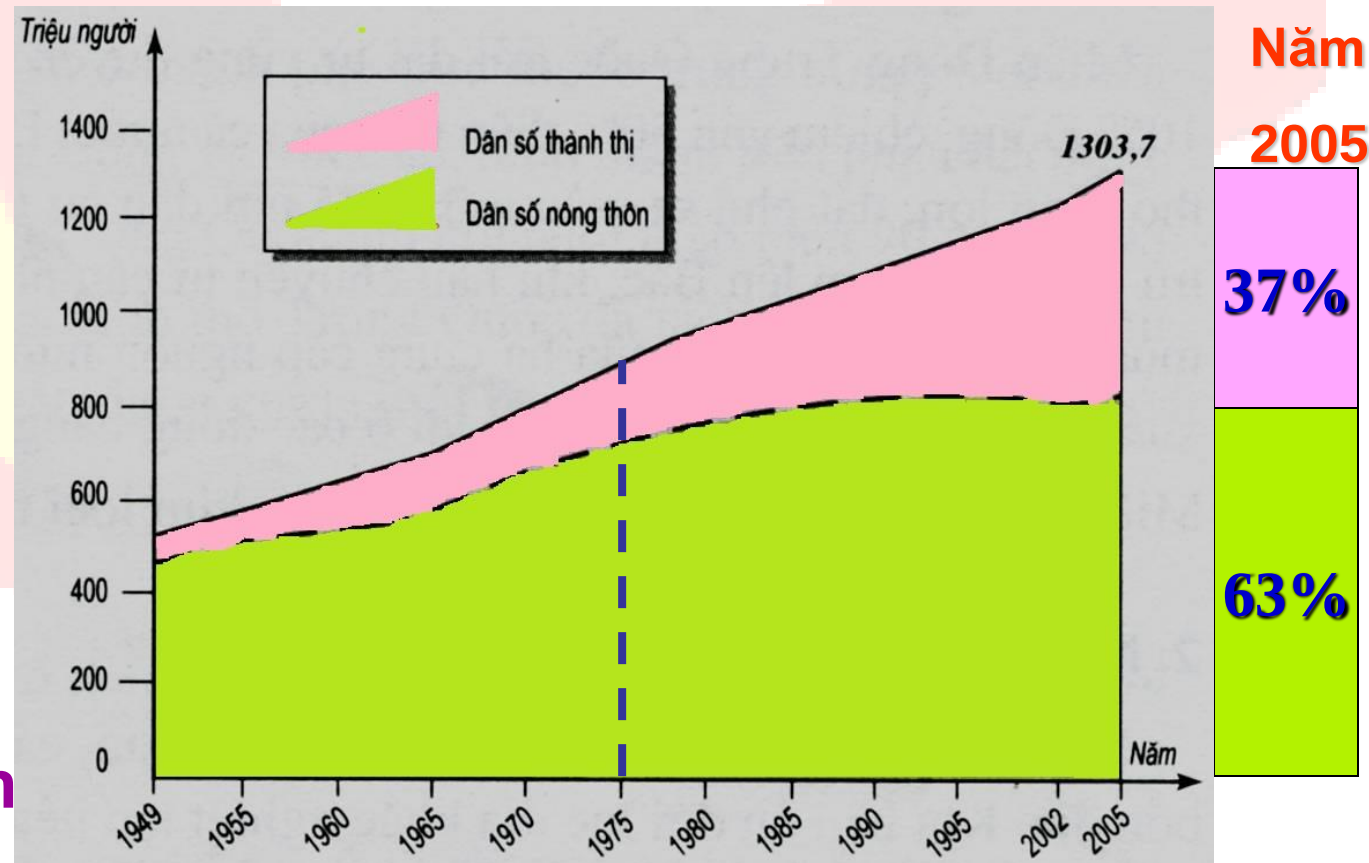
2. Xã hội

Hãy nhận xét sự thay đổi số dân nông thôn và số dân thành thị của Trung Quốc?

III- DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

b- Phân bố dân cư



Biểu đồ dân số Trung Quốc giai đoạn 1949-2005.

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây	Miền Đông
----------	-----------

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

III- DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

b- Phân bố dân cư

- Tập trung ở miền Đông, thưa thớt ở miền Tây.
- Tỷ lệ dân thành thị ít nhưng tăng nhanh.

Miền Đông, người dân thiếu việc làm, nhà ở, môi trường ô nhiễm. Miền Tây lại thiếu lao động trầm trọng.

Giải pháp: Hỗ trợ vốn, phát triển kinh tế miền Tây.



I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây	Miền Đông
----------	-----------

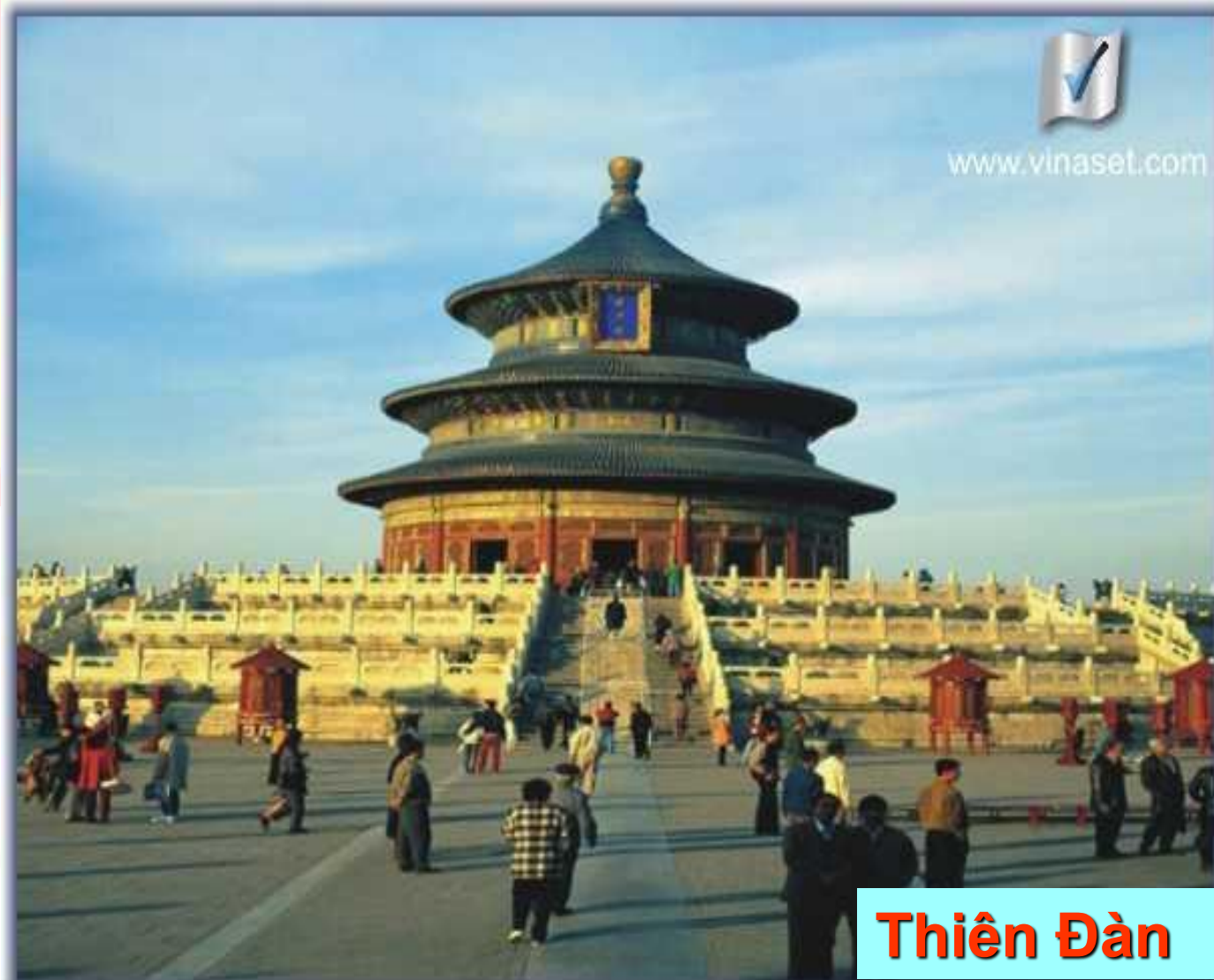
III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

III- DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

2. Xã hội



Hãy chứng minh Trung Quốc có nền văn minh lâu đời và nền giáo dục phát triển?

Thiên Đàn

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | Miền Đông

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

III- DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

2. Xã hội

Có nền văn minh lâu đời:

+ Nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng
+ Nhiều phát minh quý giá.

Phát triển giáo dục:

Tỉ lệ người biết chữ từ 15 tuổi trở lên gần 90%(2005) → đội ngũ LĐ chất lượng cao

Truyền thống: Cần cù, chăm chỉ, sáng tạo.

Thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội (đặc biệt là du lịch).

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây	Miền Đông
---------------------	----------------------

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

III- DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

2. Xã hội



VẠN LÍ TRƯỜNG THÀNH



I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây	Miền Đông
----------	-----------

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

CỦNG CỐ

CÂU2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- Diện tích của Trung Quốc là...**9.57** triệu km², đứng thứ...**4**...trên thế giới. Dân cư phân bố...**không đều**..., tập trung ở miền...**Đông**...thưa thớt ở miền...**Tây**...

- Trung Quốc là một quốc gia có nền văn minh...**lâu đời**..., có nhiều công trình kiến trúc...**cổ**...nổi tiếng như ...**cung điện, lâu đài**..., có nhiều phát minh quý giá như...**la bàn, giấy**....

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây | **Miền Đông**

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

Miền Đông

**Trung
Quốc**

**Miền Tây
Trung
Quốc**

CỦNG CỐ

CÂU 1: Nối các ý cột bên trái với cột bên phải sao cho đúng.

1-Có nhiều dãy núi cao hùng vĩ, cao nguyên đồ sộ, gây khó khăn cho giao thông.

2-Khí hậu ôn đới gió mùa và cận nhiệt đới gió mùa

3-Có nhiều hệ thống sông lớn, thường xảy ra lũ lụt.

4-Khí hậu lục địa khắc nghiệt.

5-Có các đồng bằng rộng lớn, đất đai màu mỡ.

6-Ít sông, là thượng nguồn của các dòng sông ở Trung Quốc.

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

2. Lãnh thổ

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Miền Tây	Miền Đông
---------------------	----------------------

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

CỦNG CỐ

CÂU 3: Chính sách dân số triệt để (1 con) của Trung Quốc đã làm nảy sinh ra khó khăn là:

A. Mất cân bằng về giới

B. Ảnh hưởng đến nguồn LĐ trong tương lai.

C. Nảy sinh một số vấn đề xã hội

D. Các ý trên đều đúng



DẶN DÒ:



1-Trả lời các câu hỏi cuối bài:

Câu 1, 2, 3, 4 (SGK trang 90)

2-Chuẩn bị bài mới:

Bài 10: Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa

Tiết 2. KINH TẾ

